

Số: **295** /KH-UBND

Chiêm Hóa, ngày 22 tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phân cấp quản lý công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 4380/UBND-NC ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc tuyển dụng, tiếp nhận công chức cấp xã.

Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Bổ sung số lượng công chức hiện đang thiếu tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện so với biên chế được giao, đảm bảo đủ số lượng công chức phụ trách chuyên môn trên tất cả các lĩnh vực của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nhằm đạt chất lượng và hiệu quả, hoàn thành tốt các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương.

2. Yêu cầu: Việc tuyển dụng phải công khai, dân chủ, khách quan và đúng quy định, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đối với công chức cấp xã; sau khi

tuyển dụng, số lượng biên chế công chức tại các xã, thị trấn không vượt quá so với chỉ tiêu được giao.

II. NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu tuyển dụng

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng: 04 chỉ tiêu, bao gồm các chức danh sau:

- Chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự: 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Văn hóa - xã hội (*phụ trách lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội*): 01 chỉ tiêu.
- Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường phụ trách lĩnh vực Đất đai, tài nguyên và môi trường: 02 chỉ tiêu.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

2. Điều kiện người đăng ký dự tuyển, phương thức tuyển dụng

2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
- b) Đủ 18 tuổi trở lên.
- c) Có đơn dự tuyển, có lý lịch rõ ràng.
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp.
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ.
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển

- a) Không cư trú tại Việt Nam.
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Phương thức tuyển dụng

3.1. Xét tuyển

- a) Đối tượng xét tuyển
 - Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.
 - Người đủ điều kiện tuyển dụng vào chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

b) Nội dung, hình thức xét tuyển: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

3.2. Thi tuyển:

a) Đối tượng thi tuyển: Thi tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển công chức cấp xã theo quy định, bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt (trừ những chức danh đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do có thí sinh xét tuyển đã trúng tuyển).

b) Hình thức, nội dung, thời gian thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Khoản 4, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể việc thi tuyển công chức cấp xã được thực hiện theo 02 vòng thi:

* Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút; miễn phần thi tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

* Vòng 2: Thi nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

4. Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định

về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

6. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển, xét tuyển: Thực hiện theo Khoản 5, Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

7. Hồ sơ dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ dự tuyển

7.1. Hồ sơ dự tuyển

a) Đối với thí sinh xét tuyển hoặc tuyển dụng trong trường hợp đặc biệt

Hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc cư trú.
- Bản sao giấy khai sinh.
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định.
- Bản nhận xét, đánh giá của người dự xét tuyển về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác (*Đối với trường hợp Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và có ít nhất 05 năm công tác trong lĩnh vực cần tuyển dụng*)
- 05 phong bì dán tem, có ghi địa chỉ, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.
- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển, đối tượng ưu tiên (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

b) Đối với thí sinh thi tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng; hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- 05 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại của thí sinh dự thi hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau tại một đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển. Thí sinh đăng ký dự tuyển liên hệ với Phòng Nội vụ huyện để được hướng dẫn về hồ sơ dự tuyển.

7.2. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

a) Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày **27/12/2021** đến hết ngày **26/01/2022** (trong giờ hành chính).

b) Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa, tổ dân phố Vĩnh Tiến, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

8. Kinh phí tổ chức tuyển dụng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

9. Thời gian thực hiện

- Ban hành Kế hoạch trong tháng 12/2021; thông báo Kế hoạch, tiếp nhận hồ sơ dự tuyển trong tháng 12/2021.

- Thẩm định hồ sơ, thành lập Hội đồng tuyển dụng và các bộ phận giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng, hoàn thành trong tháng 02/2022.

- Tổ chức xét tuyển và tiếp nhận không qua thi tuyển: Dự kiến tổ chức trong tháng 02/2022. Dự kiến tổ chức thi tuyển trong tháng 3/2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng tuyển dụng thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng; tiếp nhận hồ sơ của các thí sinh đăng ký dự tuyển, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Hội đồng tuyển dụng tổ chức kỳ xét tuyển, thi tuyển; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện thông báo, quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng và các quyết định tuyển dụng công chức xã, thị trấn theo quy định hiện hành.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện: Phối hợp với Hội đồng tuyển dụng, Phòng Nội vụ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác tổ chức tuyển dụng.

3. Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện trong việc thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển đối với các thí sinh dự tuyển vào vị trí công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã. Đánh giá khả năng phối hợp, thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành của thí sinh dự tuyển, báo cáo Hội đồng tuyển dụng để xem xét.

4. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: Đăng tải Kế hoạch, Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của huyện; đăng tin, bài về kỳ tuyển dụng, cử phóng viên đưa tin buổi khai mạc kỳ thi.

5. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Thực hiện việc thông báo, niêm yết công khai nội dung tuyển dụng công chức cấp xã để nhân dân được biết; phối hợp giúp Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị các nội dung có liên quan tổ chức tuyển dụng theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ; (Báo cáo)
- Thường trực HĐND huyện;
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chánh, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Dũng

BIỂU KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ HUYỆN CHIÊM HÓA NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)



Số TT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu	Chức danh công chức cấp xã	Yêu cầu trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo	Ghi chú
TỔNG CỘNG		4			
1	Ủy ban nhân dân xã Phú Bình	1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường (<i>phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường</i>)	Đại học trở lên, các ngành: Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường	
2	Ủy ban nhân dân xã Yên Lập	1	Văn hóa - xã hội (<i>phụ trách lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội</i>)	Đại học trở lên, các ngành: Lao động - xã hội; Công tác xã hội; Xã hội học; Dịch vụ xã hội; Bảo hiểm; Quản trị nhân lực; Quản lý lao động tiền lương và bảo trợ xã hội.	
		1	Chỉ huy trưởng Quân sự	Trung cấp chuyên nghiệp ngành Quân sự cơ sở trở lên	
3	Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú	1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và Môi trường (<i>phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường</i>)	Đại học trở lên, các ngành: Quản lý đất đai; Trắc địa - Địa hình - Địa chính; Kỹ thuật trắc địa - bản đồ; Quản lý thông tin tư liệu địa chính; Công nghệ kỹ thuật trắc địa; Quản lý tài nguyên và môi trường; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường	